

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST.
Ngày 26-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phú Hữu;

2/ Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoàng Vũ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST-HS, ngày 22 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/3/1992, tại tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi thường trú: ấp PT, xã PH, huyện CT, Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; cha: Trần Văn Th; mẹ: Hồ Thị H; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2009, T bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về Tội cướp tài sản. Chấp hành xong ngày 21/02/2011. Ngày 15/12/2011, T bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về Tội cướp tài sản. Chấp hành xong ngày 03/02/2016. Ngày 05/6/2018, T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 03/11/2019. Ngày 01/12/2023, T bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại: Bùi Mỹ N, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ A, khóm MT, phường MP, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Văn M, sinh năm 1977, địa chỉ: Số B, khóm PH, thị trấn CT, huyện CT, Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Việt H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ B, khóm MT, phường MP, thành phố CL, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 06/7/2023, Bùi Mỹ N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen xám, biển số 66P1-002.06 đến công viên Văn Miếu thuộc Khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để uống nước với bạn bè. N để xe ở khu vực đường sách, không rút chìa khóa xe rồi đi vào quán cà phê Lotus. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, N ra lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất. Sau khi xem camera an ninh tại Ban quản lý đường sách thì N phát hiện có một người đàn ông mặc áo sơ mi màu trắng, quần tây, đội nón kết, đeo khẩu trang đã lấy trộm chiếc xe trên vào lúc 10 giờ 38 phút cùng ngày. Đến ngày 19/7/2023, N đến Công an Phường 1 trình báo về việc bị mất trộm xe. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an Phường 1 đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Qua xác minh, rà soát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh phát hiện bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc, T khai nhận vào khoảng 09 giờ, ngày 06/7/2023, T đội nón kết, mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, quần dài màu đen đón xe buýt từ Phường 11 đến Phường 2, thành phố Cao Lãnh. Sau đó, T đi bộ đến khu vực đường sách công viên Văn Miếu thì phát hiện một chiếc xe mô tô biển số 66P1-002.06, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen xám có cắm sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. T đi đến gần chiếc xe và quan sát không thấy ai trông coi nên đã lén lút lấy trộm và điều khiển xe đến thành phố Sa Đéc. Do không tìm được chỗ bán nên T điều khiển xe quay về Phường 11, thành phố Cao Lãnh để cất giấu. Đến sáng ngày 07/7/2023, T điều khiển xe mô tô trên đến tiệm sửa xe Bảo Minh tại thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp của Trần Văn M. T nói với M chiếc xe trên bị mất giấy tờ nhưng đang cần tiền gấp nên đưa giấy căn cước công dân và bán xe cho anh M với giá 2.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán xe. Sau đó, T đón xe buýt về Phường 11 và tiêu xài hết số tiền trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trần Văn M nhận dạng đúng người đã bán chiếc xe trên là Trần Văn T và thu hồi xe. Anh M yêu cầu bị cáo T bồi thường 2.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 397/KL-HĐĐGTS ngày 08/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, màu đỏ đen xám, biển số 66P1-002.06, đã qua sử dụng có giá 6.833.333 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bị hại Bùi Mỹ N. Chị N nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số 111/CT-VKSTPCL, ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T với mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Vào lúc 10 giờ 38 phút, ngày 06/7/2023, tại khu vực đường sách công viên Văn Miếu thuộc khóm 5, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm một xe mô tô của chị Bùi Mỹ N, xe trị giá 6.833.333 đồng, sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị N trị giá 6.833.333 đồng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt tù, đã được Nhà nước cải tạo, giáo dục, nhưng không biết

ăn năn, cải sửa lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Trần Văn M là người mua chiếc xe mô tô biển số 66P1-002.06 từ bị cáo T. Tuy nhiên, anh M không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự là phù hợp với pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Trong quá trình điều tra, anh M yêu cầu bị cáo trả tiền mua xe 2.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
2. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
3. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
4. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HSST, ngày 01/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2023.
5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Văn T trả lại cho anh Trần Văn M số tiền 2.000.000 đồng.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
6. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
7. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu